Ngày soạn:……………

**BÀI 6: SỐNG VỚI BIỂN RỪNG BAO LA**

**PHẦN 3. VIẾT**

**Tiết …..: VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

**TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC**

( 3 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học: trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ.

- Biết trình bày về một vấn đề sinh thái – xã hội.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học, tạo lập văn bản viết.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

**3. Về phẩm chất:**

- Trân trọng, yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Một số tranh ảnh có trong SGK được phóng to.

- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, tư liệu liên quan.

**2. Học liệu:**

**-** SGK, SBT Ngữ văn 11, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Kiếm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

**b. Nội dung:** Xác định kiểu bài viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập cần thực hiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Gv đưa ra 1 số tác phẩm văn học và yêu cầu hs tìm được những vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học đó.  (Gợi ý các tác phẩm: Tự khuyên mình (Nhật kí trong tù - Hồ Chí Minh) ; Tre Việt Nam (Nguyễn Duy)…)  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS lắng nghe yêu cầu từ GV và tìm câu trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận:**  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét câu trả lời của HS, xác nhận lại nhiệm vụ học tập. | - Vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học “Tự khuyên mình “(Nhật kí trong tù - Hồ Chí Minh)  Tinh thần lạc quan.  - Vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học  Tre Việt Nam (Nguyễn Duy)…)  Đoàn kết; yêu thương; ngay thẳng… |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

## Nội dung 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu bài

* + 1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết được khái niệm, yêu cầu và bố cục của kiểu bài văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học.
    2. ***Nội dung:*** Tìm hiểu tri thức về kiểu bài
    3. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về khái niệm, yêu cầu, bố cục của kiểu bài

### Tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc khung thông tin (SGK/ tr. 5) và thực hiện yêu cầu:   * Nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học là gì? * Khi viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học cần đảm bảo những yêu cầu nào?   + Bố cục bài nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học gồm mấy phần, kể tên?  (Hs ôn tập lại kiến thức về kiểu bài nghị luận về một vấn đề xã hội - Xem bài 2: Hành trang vào tương lai; Ngữ văn 11, tập 1.) điền vào phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | Mở bài |  | | Thân bài |  | | Kết bài |  |  * Nêu ít nhất một điều em chưa rõ về những thông tin trên (nếu có).   ***Bước 2:******Thực hiện nhiệm vụ HT:***  - Cá nhân HS đọc SGK, thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung và nêu câu hỏi cần giải đáp (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận vấn đề theo định hướng (SGK/ tr. 5). | **I. Tri thức về kiểu bài:**  **1. Khái niệm:**  - Nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học là kiểu bài dùng lí lẽ và bằng chứng để bàn luận, làm sáng tỏ một vấn đề xã hội (một ý kiến, một tư tưởng đạo lí hay một hiện tượng xã hội) được đặt ra trong tác phẩm văn học và giàu ý nghĩa đối với cuộc sống.  **2. Yêu cầu đối với kiểu bài:**  Xem bài 2: Hành trang vào tương lai (Ngữ văn 11, tập 1). |

**Nội dung 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết các yêu cầu về kiểu bài thông qua việc đọc và phân tích ngữ liệu tham khảo trong SGK.
2. ***Nội dung:*** HS trả lời các câu hỏi sgk.
3. ***Sản phẩm:*** Các câu trả lời của HS về đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài báo cáo kết quả nghiên cứu thông qua việc phân tích ngữ liệu tham khảo.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| - GV yêu cầu HS đọc văn bản tham khảo, trả lời các hỏi sách giáo khoa đưa ra.  **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Người viết có quan điểm như thế nào về vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp để hoàn thành.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Để làm rõ quan điểm của mình, người viết đã đưa ra những luận điểm nào?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, sau đó suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Mỗi luận điểm, lí lẽ và bằng chứng có sự kết hợp với nhau như thế nào? Phân tích một ví dụ để làm rõ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo bàn để so sánh đối chiếu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  Mở bài, thân bài và kết bài của ngữ liệu đã đáp ứng được yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học chưa? Vì sao?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV mời 1-2 học sinh trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe, nhận xét đánh giá  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Đọc ngữ liệu tham khảo**  **1. Quan điểm của người viết về vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.**  Người viết bày tỏ sự suy tư, trăn trở về cách sống hiến dâng tròn đầy và đẹp đẽ với tư cách của một con người, về ý ngĩa của cuộc sống được nêu lên trong tác phẩm "Thơ Dâng" của Ta-go.  **2. Để làm rõ quan điểm của mình, người viết đã đưa ra những quan điểm sau:**  - Sống trọn vẹn là biết cho đi, như việc dâng tặng "chiếc li tràn đầy cuộc sống" của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ.  - Sống trọn vẹn là kiên trì cống hiến,theo đuổi lí tưởng  **3. Mỗi luận điểm, lí lẽ và bằng chứng có sự kết hợp chặt chẽ, hài hòa và theo một trật tự logic. Sau mỗi luận điểm là hệ thống lí lẽ và dẫn chứng đưa ra để làm sáng tỏ luận điểm.**  - Mỗi luận điểm, lí lẽ và bằng chứng có sự kết hợp chặt chẽ, hài hòa và theo một trật tự logic. Sau mỗi luận điểm là hệ thống lí lẽ và dẫn chứng đưa ra để làm sáng tỏ luận điểm.  Ví dụ:  Luận điểm: Sống trọn vẹn là biết cho đi, như việc dâng tặng "chiếc li tràn đầy cuộc sống" của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ.  - Lí lẽ: Theo lẽ thường, đời sống là một cuộc chuyển hóa của cho và nhận, nhận và cho. Chúng ta không thể nào sống mà không kết nối với người khác.  - Bằng chứng: Một đứa trẻ chỉ có thể lớn lên khi được chăm sóc bở cha mẹ, gia đình - nhận sự dưỡng nuôi từ thân nhân. Sau đó... lẽ nào chúng không biết cho đi?  **4.  Mở bài, thân bài và kết bài của ngữ liệu đã đáp ứng yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học. Bởi vì:**  - Mở bài đã giới thiệu được tác phẩm văn học và nêu vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm.  - Kết bài đã khẳng định lại vấn đề, đánh giá đóng góp của tác phẩm về vấn đề. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Thực hành viết)**

(Phần soạn của cô QUỲNH NGA)